TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2020/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 13 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 658/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Anh **Trần Phúc H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 8, xã LT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Hứa Thị Thu T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số X, ĐBP, phường Y, quận BT, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 03 tháng 01 năm 2020, anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T thống nhất yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trần Nhựt H, sinh ngày 24/02/2010 và Trần Thị Thanh N, sinh ngày 01/01/2013. Anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T thống nhất thỏa thuận: giao cháu Trần Thị Thanh N cho chị Hứa Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng; anh Trần Phúc H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nhựt H, anh H và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có;

- Về lệ phí: Anh H và chị T thỏa thuận anh H nộp lệ phí 300.000 đồng.

[2] Xét, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Phúc H và chị Hứa

Thị Thu T được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 03 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T tự nguyện thỏa thuận ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trần Nhựt H, sinh ngày 24/02/2010 và Trần Thị Thanh N, sinh ngày 01/01/2013. Anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T thống nhất thỏa thuận: giao cháu Trần Thị Thanh N cho chị Hứa Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng; anh Trần Phúc H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nhựt H, anh H và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có;

- Về lệ phí: Anh Trần Phúc H và chị Hứa Thị Thu T thỏa thuận anh H nộp lệ phí 300.000 đồng.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Trần Phúc H nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 17454 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND phường Y, Q. BT, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Tâm